TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 199/2026/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 150/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (Gọi tắt là V1); địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; là nguyên đơn. *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo uỷ quyền*: Ông Vũ Ngọc Q – Trưởng phòng Xử lý nợ pháp lý. *Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vũ Ngọc Q*: Ông Bùi Long T - Chuyên viên xử lý nợ; bà Phạm Thị Thu T1 - Chuyên viên xử lý nợ; ông Phạm Minh N - Chuyên viên xử lý nợ; ông Nguyễn Thanh T2 - Chuyên viên xử lý nợ; ông Phạm Văn M - Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã X, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị T3 nhận trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) tính đến ngày 18 tháng 6 năm 2026 số tiền 373.510.655 đồng (ba trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm mười nghìn, sáu trăm năm mươi lăm

đồng); trong đó: Nợ gốc 291.900.000 đồng, nợ lãi 78.605.683 đồng, nợ lãi chậm trả là 3.004.972 đồng.

Trường hợp bà Phạm Thị T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án cưỡng chế, kê biên, phát mại tài sản của bà Phạm Thị T3 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận theo hợp đồng tín dụng.

2.2. Về án phí:

- Bà Phạm Thị T3 tự nguyện nộp 9.337.000 đồng (chín triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mười nghìn đồng) theo biên lai thu số 3551 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định của tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + khu vực: 02 bản;
- THADS tỉnh: 01 bản;
- UBND xã Xuân Trường: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Bang